TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32/**2018/HS-ST
Ngày: 16-4-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Xuân**.

2. Bà **Trần Thị Kim Tân**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũng** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **149/2017/HSST** ngày 05 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **35/**2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

TRẦN THỊ U, sinh năm 1979, tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp C, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1929 và bà Hồ Thị B; chồng: Nguyễn Văn M, sinh năm 1972; Con: có 02 người con, sinh năm 2001 và 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:*

1. Bà **Lương Thị B** - Sn: 1936. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp C, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Nguyễn Văn L** – Sn: 1967. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp SC 1, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà **Chu Thị T** – Sn: 1947. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp SC 1, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà **Nguyễn Thị TH** - Sn: 1959.

Địa chỉ: 278/15 LD, phường Đ, thị xã AN, tỉnh Bình Định. *(Vắng mặt)*

2. Anh **Nguyễn A** – Sn: 1986.

Địa chỉ: 16/10 HTCC, phường Đ, thị xã AN, tỉnh Bình Định. *(Vắng mặt)*

3. Anh **Chu Thành P** – Sn: 1985.

Địa chỉ: NPD, phường Đ, thị xã AN, tỉnh Bình Định. *(Vắng mặt)*

4. Anh **Trần Minh V** – Sn: 1985.

Địa chỉ: Khu phố CV, phường NH, thị xã AN, tỉnh Bình Định. *(Vắng mặt)*

5. Công ty Cổ phần MS.

Trụ sở tại: Tầng 12, Tòa nhà K, số 39 LD, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do anh **Trần Văn S** - Sn: 1975, đại diện theo ủy quyền lập ngày 08-7-2016.

Địa chỉ: A10.1, KCH New, ấp 5, P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*

6. Bà **Nguyễn Thị O** – Sn: 1964. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 1, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

7. Ông **Bùi Văn Đ** – Sn: 1965. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp K, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

8. Bà **Cao Thị F** – Sn: 1958. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp SC 1, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

9. Ông **Nguyễn Văn M** – Sn: 1972. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp SC 1, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5-2016, Trần Thị U đi chợ BT thuộc huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gặp một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch chào bán tem, nhãn giả nhãn hiệu của nước mắm hiệu "NG" của Công ty MS, U đã mua 40 bộ tem nhãn giả gồm: 20 bộ tem NGĐ, loại 900ml; 20 bộ tem NG 3 trong 1, loại 500ml và 01 chai phụ gia thực phẩm hương Cá Hồi nhãn hiệu

VRNGSODD, giá là 378.000 đồng (trong đó tiền tem 128.000 đồng và tiền chai hương liệu 150.000 đồng), mang về nhà cất dấu.

Sau đó U đi mua vỏ chai nước mắm nhãn hiệu "NG" gồm: "NG đệ nhị", loại 900ml; "NG siêu tiết kiệm", loại 800ml; "NG 3 trong 1", loại 500ml và thùng cartoon giấy có nhãn hiệu "NG" thật đã qua sử dụng từ các cơ sở kinh doanh phế liệu. U mang về nhà bóc tem thật đã cũ trên các chai nhựa và rửa sạch các chai nhựa phơi khô. U mua 01 bịch keo sữa nhãn hiệu LATEX sử dụng để dán tem vào các chai nhựa mua từ các cơ sở phế liệu. U mua 01 lít chất tạo màu tổng hợp, giá 35.000 đồng, để pha chế tạo màu cho nước mắm để cho giống nước mắm NG. U liên hệ Doanh nghiệp tư nhân PK, địa chỉ phường Đ, thị xã AN, tỉnh Bình Định do bà Nguyễn Thị TH là chủ doanh nghiệp đặt mua 1.600 lít nước mắm, giá 4.500 đồng/lít, đựng vào các phi nhựa loại 200 lít, màu xanh, ở trong kho gần nhà bếp. U múc nước mắm đã mua đổ vào phi nhựa 60 lít có gắn vòi nhựa (khay chiết) rồi cho hương liệu cá hồi và chất tạo màu vào cho giống với nước mắm NG. Các vỏ chai nước mắm "NGĐ", loại 900ml; "NG 3 trong 1", loại 500ml; U bóc nhãn cũ ra rồi dán nhãn giả vào các chai. Còn nước mắm "NGSTK", loại 800ml thì U lựa những chai đã qua sử dụng và còn nguyên vẹn tem nhãn rửa sạch rồi sử dụng lại. U chiết nước mắm từ khay chiết vào 02 loại chai nhựa đã dán nhãn hiệu giả nước mắm "NG " và chai "NGSTK" 800ml (đã qua sử dụng), rồi dùng tay vặn nắp rời có sẵn lại để tạo thành chai nước mắm giả nhãn hiệu "NG" thành phẩm, rồi đóng vào thùng giấy carton có nhãn hiệu "NG". Sau đó đem bán dạo cho các hộ dân trên địa bàn huyện XL. Đồng thời U còn chiết nước mắm lẻ vào các can 05 lít, không có tem nhãn bán cho người có nhu cầu sử dụng.

Sau khi đã bán gần hết số nước mắm mua của Doanh nghiệp tư nhân PK, U mua tiếp 1.600 lít nước mắm nữa. Vào sáng ngày 06-7-2016, U vào kho múc nước mắm từ phi nhựa, màu xanh, loại 200 lít cho vào khay chiết và cho chất tạo màu vào khuấy đều rồi chiết sang 12 chai nhựa đã dán nhãn hiệu nước mắm "NG" giả trước đó gồm: 08 chai dán nhãn "NGĐ" 900ml; 04 chai dán nhãn "NGSTK" 800ml. Khi U chiết được 12 chai nước mắm giả nhãn hiệu "NG", cùng thời điểm đó anh Nguyễn A là tài xế xe tải mang biển số 77C-07.441 chở 08 phi nhựa loại 200 lít chứa đầy nước mắm không nhãn mác của Doanh nghiệp tư nhân PK đến nhà giao cho U. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh A và U đang sang chiết nước mắm từ các phi trên xe tải sang các phi nhựa loại 200 lít trong kho, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc bắt quả tang và tạm giữ các tang vật.

Quá trình điều tra U khai nhận: Đã bán được 40 chai nước mắm giả nhãn hiệu "NG" của Công ty MS gồm: 16 chai nước mắm giả nhãn hiệu "NG 3 trong 1", loại 500ml; 11 chai nước mắm giả nhãn hiệu "NGĐ", loại 900 ml; 13 chai nước mắm giả nhãn hiệu "NGSTK", loại 800ml và thu lợi cụ thể là:

- NGĐ, loại 900ml:

+ Tiền mua nước mắm của Doanh nghiệp tư nhân PK 3.500 đồng.

+ Tiền mua tem nhãn giả là 800 đồng.

+ Tiền mua vỏ chai + keo dán + chất tạo màu là 700 đồng.

Như vậy, chi phí để làm giả 01 chai nước mắm "NGĐ", loại 900ml hết 5.000 đồng, U bán ra với giá 7.000 đồng/chai, thu lợi 2.000 đồng/chai. U bán được 11 chai thu lợi là 7.000 đồng x 11 chai = 77.000đồng.

- NG 3 trong 1, loại 500ml:

+ Tiền mua nước mắm của Doanh nghiệp tư nhân PK 2.000 đồng.

+ Tiền mua tem nhãn giả 800 đồng.

+ Tiền mua vỏ chai + keo dán + chất tạo màu là 700 đồng.

Như vậy chi phí để làm giả 01 chai nước mắm "NG 3 trong 1", loại 500ml hết 3.500 đồng, U bán ra với giá 6.000 đồng/chai, thu lợi 2.500 đồng/chai. U bán được 16 chai thu lợi là 6.000 đồng x 16 chai = 96.000đồng.

- NG siêu tiết kiệm, loại 800ml:

+ Tiền mua nước mắm của Doanh nghiệp tư nhân PK 3.200đồng.

+ Tiền mua vỏ chai + keo dán + chất tạo màu là 700 đồng.

U sử dụng lại vỏ chai nhựa có sẵn nhãn hiệu "NGSTK", loại 800ml, không mất chi phí tem nhãn, như vậy chi phí để làm giả 01 chai nước mắm "NGSTK" 800ml hết 3.900 đồng, U bán ra với giá 6.000 đồng/chai, thu lợi 2.100 đồng/chai. U bán được 13 chai, thu lợi là 6.000 đồng x 13 chai = 78.000đồng.

Tổng số tiền bán 40 chai nước mắm giả nhãn hiệu "NG" là 251.000 (Hai trăm năm mươi mốt nghìn) đồng.

Trần Thị U bán nước mắm giả nhãn hiệu "NG" cho nhiều người nhưng qua xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra chỉ xác định được nhân thân, lai lịch của 03 người dân mua nước mắm "NG" giả gồm: Bà Lương Thị B 06 chai nước mắm nhãn hiệu "NGSTK", loại 800ml, giá 6.000 đồng/chai, với số tiền là 36.000 đồng; ông Nguyễn Văn L 03 chai nước mắm nhãn hiệu "NGSTK", loại 800ml, giá 6.000 đồng/chai, với số tiền là 18.000 đồng; Chung Thị T 09 chai nước mắm nhãn hiệu "NGĐ", loại 900ml, giá 7.000 đồng/chai, với số

tiền là 63.000 đồng. Tổng cộng là 117.000 đồng (Một trăm mười bảy nghìn) đồng.

Tại Thông báo giám định số **0127/N3.16/TĐ** ngày 23-7-2016, của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 kết luận: Các mẫu giám định (mẫu nước mắm thu giữ của đối tượng Trần Thị U) khác với mẫu so sánh (mẫu thu thập tại Công ty cổ phần MS); về tem nhãn và nhiều chỉ tiêu chất lượng nước bên trong chai. Số nước mắm bên trong chai thu giữ tại nhà đối tượng U mang đi giám định có thêm chất PonCeau 4R (chất tạo màu tổng hợp) mà nước mắm nhãn hiệu "NG" thật không có.

Tại Thông báo kết quả giám định số **0154/N3.16/TĐ** ngày 01-10-2016, của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 kết luận:

+ Hai mẫu giám định chất tạo màu có thành phần chính là caramel.

+ Mẫu chất tạo hương có thành phần chính là hỗn hợp các chất tạo hương và chất màu tổng hợp.

+ Mẫu giám định nước mắm có kết quả kiểm tra nội dung ghi nhãn (không ghi nhãn) và các chỉ tiêu không phù hợp với mức qui định tiêu chuẩn Việt Nam. Mẫu này chứa chất tạo màu PonCeau 4R.

Tại Kết luận giám định số **257/KLGĐ** ngày 14-6-2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai:

+ Các nhãn hiệu nước chấm "NG 3 trong 1" và "NGĐ" đều là giả.

+ Nhãn hiệu nước mắm " NGSTK" được dán trên 02 chai nhựa đều là thật.

*** Vật chứng vụ án thu giữ:**

+ 08 chai nước mắm giả "NGĐ", loại 900ml (đã mang đi giám định hết 02 chai, còn lại 06 chai).

+ 04 chai nước mắm giả "NGSTK", loại 800ml (đã mang đi giám định hết 02 chai, còn lại 02 chai).

+ 14 nhãn nước mắm "NG 3 trong 1", loại 500ml giả gồm nhãn để dán mặt trước, mặt sau của chai (mang đi giám định hết 06 nhãn còn lại 08 nhãn).

+ 29 nhãn "NGĐ", loại 900ml giả để dán mặt trước chai.

+ 21 nhãn "NGĐ", loại 900ml giả để dán mặt sau chai.

+ 06 thùng Carton bao bì có in logo nhãn hiệu "NG" (loại thùng chứa 24 chai, loại chai 500ml).

+ 01 bịch keo sữa nhãn hiệu LATEX đã qua sử dụng.

+ 01 chai phụ gia thực phẩm hương cá hồi, hiệu VRNGSODD đã qua sử dụng (đã mang đi giám định hết).

+ 02 chai nhựa chứa chất lỏng màu đen dùng để tạo màu đã qua sử dụng (đã mang đi giám định hết).

+ 01 cuộn băng dính một mặt màu vàng, gắn liền với thiết bị cắt băng keo bằng kim loại.

+ 250 nắp chai nhãn hiệu CSF màu đỏ.

+ 40 vỏ chai nhựa màu trắng đã qua sử dụng đã được dán nhãn hiệu "NG đệ nhị", loại 900ml giả.

+ 200 vỏ chai nước nắm đã qua sử dụng dán nhãn hiệu "NGSTK", loại 800ml.

+ 50 vỏ chai nước mắm đã qua sử dụng dán nhãn hiệu "NG 3 trong 1", loại 500ml giả.

+ 01 phi nhựa, màu xanh, loại 200 lít (đánh ký hiệu 01) chứa nước mắm có nguồn gốc của Doanh nghiệp tư nhân PK, U sử dụng để làm nước mắm giả nhãn hiệu "NG", trong quá trình bảo quản số nước mắm này đã bị hư hỏng nên U đã đổ bỏ và giao nộp phi nhựa.

+ 01 phi nhựa, màu xanh, loại dung tích 60lít, phần thân có gắn vòi bơm (U sử dụng làm khay để chiết nước mắm vào chai).

+ Số tiền 251.000 (Hai trăm năm mươi mốt nghìn) đồng, U giao nộp.

Tại Bản cáo trạng số **165/CT-VKS-HS** ngày 27-11-2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Trần Thị U về tội: *"Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm"* theo Điều 157, Khoản 1 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng tương ứng với Khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là nhẹ hơn, nên căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, áp dụng có lợi cho bị cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Thị U khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: *"Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Thị U về tội: *"Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm"*. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, 5 Điều 193; Điểm b, h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị U từ **02 năm** đến **02 năm 6 tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi mức

án, phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đồng; tịch thu tiêu hủy vật chứng; tịch thu sung công 251.000đồng, bị cáo tự nguyện giao nộp khoản thu lợi bất chính.

Ý kiến của người bị hại: Ông Nguyễn Văn L, bà Lương Thị B và bà Chu Thị T không yêu cầu bồi thường.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị TH, anh Nguyễn A, anh Chu Thành P, anh Trần Minh V, anh Trần Văn S, bà Nguyễn Thị O, ông Bùi Văn Đ, bà Cao Thị F và anh Nguyễn Văn M: Không có yêu cầu và không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thị U khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng từ tháng 5-2016 đến ngày 06-7-2016, Trần Thị U mua tem (nhãn) giả của nhãn hiệu nước mắm "NG", sau đó dùng nước mắm của doanh nghiệp tư nhân PK (loại nước mắm có độ đạm thấp) đóng vào các chai dán nhãn giả nhãn hiệu "NG" đã chuẩn bị, vỏ thùng cacton đã qua sử dụng ở các cơ sở phế liệu, U cho thêm chất tạo màu, tạo mùi để cho giống và người tiêu dùng nhầm tưởng là nước mắm của nhãn hiệu "NG" thật và đem bán cho các hộ dân trên địa bàn huyện Xuân Lộc. U đã bán được 40 chai nước mắm giả nhãn hiệu "NG" trong đó: 16 chai nước mắm giả nhãn hiệu "NG 3 trong 1", loại 500ml; 11 chai nước mắm giả nhãn hiệu "NGĐ", loại 900 ml;

13 chai nước mắm giả nhãn hiệu "NGSTK", loại 800ml được số tiền 251.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị U phạm tội: *"Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm"* theo Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng tương ứng với Điều 193 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, thì hình phạt áp dụng nhẹ hơn, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, nên áp dụng Điều 193 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong quản lý thị trường; đến quyền được bảo hộ của doanh nghiệp; đến sức khỏe của con người nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo không có tình tiết định khung tăng nặng nên bị xét xử ở Khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp khoản tiền có được từ bán nước mắm giả; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; là phụ nữ, bị bệnh động kinh, mẹ chồng của bị cáo được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Đối với Chủ Doanh nghiệp tư nhân PK có bán nước mắm cho Trần Thị U nhưng không có cấu kết trong việc sản xuất, mua bán nước mắm giả nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với ông Nguyễn Văn M (chồng của bị cáo) nhưng ông không tham gia trong quá trình sản xuất và mua bán nước mắm cùng với bị cáo nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng bán tem (nhãn) giả cho bị cáo, chưa rõ nhân thân, lại lịch nên khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] *Về dân sự:*

Anh Trần Văn S đại diện cho Công ty Cổ phần MS, bà Lương Thị B, ông Nguyễn Văn L, bà Chu Thị T: Không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[6] *Về vật chứng:*

+ 06 chai nước mắm giả "NGĐ", loại 900ml;

+ 02 chai nước mắm giả "NGSTK", loại 800ml;

+ 08 nhãn nước mắm "NG 3 trong 1", loại 500ml giả gồm nhãn để dán mặt trước, mặt sau của chai;

+ 29 nhãn "NGĐ", loại 900ml giả để dán mặt trước chai;

+ 21 nhãn "NGĐ", loại 900ml giả để dán mặt sau chai;

+ 06 thùng Carton bao bì, có in logo nhãn hiệu "NG" (loại thùng chứa 24 chai, loại chai 500ml);

+ 01 bịch keo sữa nhãn hiệu LATEX đã qua sử dụng;

+ 01 chai phụ gia thực phẩm hương cá hồi, hiệu VRNGSODD, đã qua sử dụng (đã mang đi giám định hết);

+ 02 chai nhựa, chứa chất lỏng màu đen, dùng để tạo màu, đã qua sử dụng (đã mang đi giám định hết);

+ 01 cuộn băng dính một mặt màu vàng, gắn liền với thiết bị cắt băng keo bằng kim loại;

+ 250 nắp chai nhãn hiệu CSF màu đỏ;

+ 40 vỏ chai nhựa, màu trắng, đã qua sử dụng đã được dán nhãn hiệu "NGĐ", loại 900ml giả;

+ 200 vỏ chai nước nắm đã qua sử dụng dán nhãn hiệu "NGSTK", loại 800ml;

+ 50 vỏ chai nước mắm đã qua sử dụng dán nhãn hiệu "NG 3 trong 1", loại 500ml giả;

+ 01 phi nhựa màu xanh loại 200 lít;

+ 01 phi nhựa màu xanh, loại 60 lít, phần thân có gắn vòi bơm;

Là dụng cụ bị cáo sử dụng để sản xuất nước mắm giả cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 251.000 (Hai trăm năm mươi mốt nghìn) đồng, là tiền có được từ bán nước mắm giả nên tịch thu sung công.

[7] *Về án phí:*

Bị cáo Trần Thị U phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị U phạm tội: *"Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm"*.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017, của Quốc hội; Khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Xử phạt: **Trần Thị U – 02 năm** *(Hai năm)* tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

a. Tịch thu tiêu hủy:

+ 06 chai nước mắm giả "NGĐ", loại 900ml;

+ 02 chai nước mắm giả "NGSTK", loại 800ml;

+ 08 nhãn nước mắm "NG 3 trong 1", loại 500ml giả gồm nhãn để dán mặt trước, mặt sau của chai;

+ 29 nhãn "NGĐ", loại 900ml giả để dán mặt trước chai;

+ 21 nhãn "NGĐ", loại 900ml giả để dán mặt sau chai;

+ 06 thùng Carton bao bì có in logo nhãn hiệu "NG" (loại thùng chứa 24 chai, loại chai 500ml);

+ 01 bịch keo sữa nhãn hiệu LATEX đã qua sử dụng;

+ 01 cuộn băng dính một mặt màu vàng, gắn liền với thiết bị cắt băng keo bằng kim loại;

+ 250 nắp chai nhãn hiệu CSF màu đỏ;

+ 40 vỏ chai nhựa màu trắng, đã qua sử dụng đã được dán nhãn hiệu "NG đệ nhị", loại 900ml giả;

+ 200 vỏ chai nước nắm đã qua sử dụng, dán nhãn hiệu "NGSTK", loại 800ml;

+ 50 vỏ chai nước mắm đã qua sử dụng, dán nhãn hiệu "NG 3 trong 1", loại 500ml giả;

+ 01 phi nhựa, màu xanh, loại 200 lít; 01 phi nhựa, màu xanh, loại 60 lít, phần thân có gắn vòi bơm.

Tất cả đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **19-12-2017**.

b. Tịch thu sung công:

Số tiền **251.000** *(Hai trăm năm mươi mốt nghìn)* đồng, theo Biên lai thu số: **04936** ngày 19-12-2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

3. *Về án phí:* Buộc Trần Thị U nộp **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Bị cáo, ông Minh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng

Nơi nhận:
- *TAND. Tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND. Tỉnh Đồng Nai;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;*
- *Công an H.Xuân Lộc;*
- *VKSND H.Xuân Lộc;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;*
- *UBND xã SC;*
- *Bị cáo; - Các đương sự;*
- *Hồ sơ thi hành án;*
- *Lưu án văn, hồ sơ vụ án.*